|  |  |
| --- | --- |
| BỘ Y TẾ  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2022**

CHUYÊN NGÀNH……………………………..

**1. Số phiếu** (Dành cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ, thí sinh không ghi mục này) VLVH…………………………….

**2. Trường đăng ký xét tuyển:** TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG Mã trường:

C

T

Y

*Thí sinh ghi mã ngành, mã tổ hợp các môn theo thứ tự các môn học trong tổ hợp xét tuyển. Gạch chéo với các ô trống.*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngành ĐKXT** | **Mã ngành** | **Tổ hợp ĐKXT** | **Điểm ưu tiên**  **Đối tượng** | **Điểm ưu tiên**  **Khu vực** | **Tổng điểm xét tuyển** |
|  |  |  |  |  |  |

*Thí sinh ghi rõ điểm trung bình môn học theo tổ hợp xét tuyển của từng học kỳ. Gạch chéo với các ô trống*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên môn học** | **TBM học kỳ 1 lớp 10** | **TBM học kỳ 2 lớp 10** | **TBM học kỳ 1 lớp 11** | **TBM học kỳ 2 lớp 11** | **TBM học kỳ 1 lớp 12** | **Điểm TBM 5 học kỳ** |
|  | Toán |  |  |  |  |  |  |
|  | Vật lý |  |  |  |  |  |  |
|  | Hóa học |  |  |  |  |  |  |
|  | Sinh học |  |  |  |  |  |  |
|  | Ngữ Văn |  |  |  |  |  |  |
|  | Lịch sử |  |  |  |  |  |  |
|  | Địa lý |  |  |  |  |  |  |
|  | Tiếng Anh |  |  |  |  |  |  |
|  | Giáo dục công dân |  |  |  |  |  |  |

**3. Ngưỡng đầu vào (chỉ dành cho thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học)**

Xếp loại học lực lớp 12: ……………………… Điểm xét tốt nghiệp THPT: ……………..

Điểm TB chung các môn văn hoá lớp 10: ………………………

Điểm TB chung các môn văn hoá lớp 11: ………………………..

Điểm TB chung các môn văn hoá lớp 12: ………………………..

Ngành học trung cấp/cao đẳng có thuộc các ngành Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng không? : Có Không

Xếp loại tốt nghiệp trung cấp: …………………….

Xếp loại tốt nghiệp cao đẳng: …………………….

Thâm niên công tác trong lĩnh vực Kỹ thuật y học: ……. tháng

**3. Họ và tên thí sinh** *(chữ in hoa có dấu):* ………………………….………….…………. Giới tính: ………….…..

**4. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh** *(Nếu ngày, tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)*

*Ngày Tháng Năm*

**5. Nơi sinh***:…………………………………………………….…………………….* **6. Dân tộc** *(Ghi bằng chữ):…………*

**7. Thuộc đối tượng ưu tiên** **nào khoanh tròn vào ký hiệu của đối tượng đó:** 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07.

**8. Hộ khẩu thường trú** *(Số nhà, đường, thôn/xóm, xã /phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):*

……………………………….............................xã/phường………………………………

Huyện/Quận……………………………Thành phố/Tỉnh Thành phố…….……….............*Mã tỉnh Mã huyện*

**9. Nơi học THPT hoặc tương đương** *(Ghi tên trường và địa chỉ nơi trường đóng: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/ thành phố và* ***ghi mã tỉnh, mã trường****):*

**Năm lớp 10:** ……………………………………………………..…….……………….………

**Năm lớp 11:** ……………………………………………………………………………………

**Năm lớp 12:** ……………………………………………………………………………….……

*Mã tỉnh Mã trường*

**10. Thuộc khu vực nào thì khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó:** KV1 , KV2-NT , KV2 , KV3

**11. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương** *(ghi đủ 4 chữ số của năm tốt nghiệp vào ô)*

**12. Số CMND/ Thẻ căn cước:** *(Nếu CMND 9 số thì điền vào 9 ô đầu, gạch 3 ô cuối)*

**13. Địa chỉ gửi giấy báo kết quả xét tuyển:** ……………………………………………………………………………

…………………..………………………………………………………………………………………………………..

**14. Số điện thoại** *(bắt buộc)*:……..…..…………..….… **Email** *(bắt buộc)***:** ……..…..…………..….…………………

Tôi xin cam đoan những lời khai trong phiếu ĐKXT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi chịu xử lý theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ảnh

4x6

*Ngày ….. tháng ….. năm 2022*

**Chữ ký của thí sinh**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2022**

1. **Danh sách mã ngành xét tuyển kết quả học tập cấp THPT**

*(****Môn in đậm*** *là MÔN CHÍNH trong tổ hợp)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Mã ngành** | **Ngành học** | **Tổ hợp môn xét tuyển 1** | **Tổ hợp môn xét tuyển 2** | **Tổ hợp môn xét tuyển 3** | **Tổ hợp môn xét tuyển 4** |
|
| 1 | 7720701 | Y tế công cộng | B00: | B08: | D01: | D13: |
| **Toán** | **Toán** | Toán | **Ngữ văn** |
| Hóa học | Sinh học | **Ngữ văn** | Sinh học |
| Sinh học | Tiếng Anh | Tiếng Anh | Tiếng Anh |
| 2 | 7720601 | Kỹ thuật xét nghiệm y học | B00: | B08: | A01: | D07: |
| **Toán** | **Toán** | **Toán** | **Toán** |
| Hóa học | Sinh học | Vật lý | Hóa học |
| Sinh học | Tiếng Anh | Tiếng Anh | Tiếng Anh |
| 3 | 7720401 | Dinh dưỡng | B00: | B08: | D01: | D07: |
| **Toán** | **Toán** | **Toán** | **Toán** |
| Hóa học | Sinh học | Ngữ văn | Hóa học |
| Sinh học | Tiếng Anh | Tiếng Anh | Tiếng Anh |

**2. Điều kiện xét tuyển**

- Thí sinh đăng ký xét tuyển các ngành Y tế công cộng, Dinh Dưỡng, Công tác xã hội: xét điểm trung bình của các môn trong tổ hợp xét tuyển trong 5 học kỳ (lớp 10, lớp 11 và học kỳ I lớp 12). Tổng điểm xét tuyển phải từ 15 điểm trở lên.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Kỹ thuật Xét nghiệm Y học phải có học lực lớp 12 xếp từ loại khá trở lên hoặc điểm xét TN THPT từ 6,5 trở lên.

1. **Điểm xét tuyển được tính theo công thức:**

***Điểm xét tuyển = Môn 1 TB + Môn 2 TB + Môn 3 TB + Điểm ưu tiên***

*Ví dụ tổ hợp A00: Toán, Lý, Hóa (ghi đúng tên môn trong bảng tổ hợp xét tuyển)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Kỳ 1 lớp 10** | **Kỳ 2 lớp 10** | **Kỳ 1 lớp 11** | **Kỳ 2 lớp 11** | **Kỳ 1 lớp 12** | **Điểm xét tuyển của 5 kỳ** |
| Toán | 8.3 | 7.9 | 8.6 | 8.2 | 8.5 | (8.3 + 7.9 + 8.6 + 8.2 + 8.5 )/5 = 8.3 |
| Lý | 6.6 | 7.4 | 8.4 | 8.1 | 7.5 | (6.6+ 7.4 + 8.4 + 8.1 +7.5 )/5= 7.6 |
| Hóa | 8.8 | 8.5 | 8.4 | 8.7 | 8.6 | (8.8 + 8.5 + 8.4 + 8.7 + 8.6)/5 = 8.6 |

Điểm xét tuyển = 8.3 + 7.6 + 8.6 = 24.5+ điểm ưu tiên (nếu có)

\* Trong trường hợp có số lượng thí sinh cùng thỏa mãn các tiêu chí xét tuyển trên và vượt quá chỉ tiêu của nhà trường, sẽ xét đến tiêu chí sau:

Điểm trung bình (sử dụng xét tuyển) của MÔN CHÍNH trong tổ hợp đăng ký xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

**4. Hồ sơ xét tuyển**

**4.1. Hồ sơ Tuyển sinh**

Hồ sơ đăng ký dự thi gồm các giấy tờ xếp theo thứ tự dưới đây:

***4.1.1. Phiếu đăng ký xét tuyển đại học*** (theo mẫu được gửi kèm theo thông báo và đăng tải tại trang thông tin điện tử về tuyển sinh của Trường.

***4.1.2. Bản sao công chứng các giấy tờ có liên quan tới quá trình học tập:***

- Bằng tốt nghiệp THTP và giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (nếu có). Với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2022 chưa có bằng tốt nghiệp THPT thì thay bằng giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời;

- Học bạ kết quả học tập THPT hoặc tương đương (có đầy đủ thông tin kết quả học tập của lớp 10, 11, 12).

- Bằng tốt nghiệp và bảng điểm của các bậc học trên THPT (nếu có) (làm căn cứ để xét công nhận khối lượng kiến thức đã tích luỹ sau khi trúng tuyển)

***4.1.3. Bản sao công chứng giấy khai sinh;***

***4.1.4. Giấy xác nhận đủ sức khỏe để học tập do đơn vị y tế từ tuyến huyện trở lên cấp;***

***4.1.5. Giấy xác nhận thâm niên công tác nếu có;***

***4.1.6. Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên nếu có;***

***4.1.7. 03 ảnh 3 x 4 cm*** (Chụp trong vòng 6 tháng tính đến thời gian thi. Ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh phía sau ảnh);

***4.1.8. 02 phong bì có dán tem thư*** và ghi rõ họ tên, địa chỉ, điện thoại người nhận (nếu người nhận không phải là thí sinh thì phải đề thêm tên của thí sinh).

**5. Hình thức nộp hồ sơ và lệ phí**

- Thí sinh nộp hồ sơ theo 1 trong 2 hình thức:

+ Nộp hồ sơ qua bưu điện

+ Nộp hồ sơ trực tiếp

- Thời gian nộp hồ sơ vào giờ hành chính các ngày trong tuần: Từ ngày ra thông báo đến 17h ngày 15/07/2022.

- Địa điểm nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện: Phòng Quản lý Đào tạo, Trường Đại học Y tế công cộng, 1A Đường Đức Thắng, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Điện thoại: 024 6266 2342

- Lệ phí xét tuyển: 300.000đ/hồ sơ;

- Thí sinh nộp lệ phí trực tiếp hoặc chuyển khoản theo thông tin: Trường Đại học Y tế công cộng, Số TK: 114 00000 3921, tại: Ngân hàng công thương Đống Đa. Nội dung thông tin chuyển khoản:

**Họ và tên, ngày tháng năm sinh, số CMND đóng LPXTĐHVLVH2022 (đóng lệ phí xét tuyển đại học VLVH năm 2022)**.

***Để biết thông tin chi tiết về ngành đào tạo, phương thức xét tuyển đề nghị tham khảo tại trang website của nhà trường hoặc gọi điện trực tiếp về bộ phận tư vấn tuyển sinh để được trợ giúp:***

**Website:** <http://tuyensinh.huph.edu.vn/>

**Facebook:** <https://www.facebook.com/truongdaihocytecongconghuph>

**Điện thoại tư vấn: 024.62662342 Email:** [qldt@huph.edu.vn](mailto:qldt@huph.edu.vn)